

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030****A. PHẦN MỞ ĐẦU**

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng đề xướng và lãnh đạo, kinh tế nước ta đã chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giáo dục nước ta đã có sự đổi mới, chuyển từ nền giáo dục phục vụ kinh tế kế hoạch hoá sang nền giáo dục vận hành theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong đường lối phát triển sự nghiệp giáo dục phục vụ CNH – HĐH đất nước, Đảng ta đã xác định: Phát triển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của từng vùng nói riêng; Giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân.

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục Việt Nam. Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH 12, ban hành ngày 25/11/2009); Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Ứng Hòa B là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Trường THPT Ứng Hòa B quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Ứng Hòa nói riêng và của TP Hà Nội nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

B. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT Ứng Hòa B**GIAI ĐOẠN 2015 – 2020- TẦM NHÌN 2030****I/Phân tích môi trường****1.1 Đặc điểm tình hình (Số liệu cuối năm học 2015 – 2016)****1.1.1 Môi trường bên trong****a. Điểm mạnh**

– Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 81; trong đó: BGH: 3, giáo viên: 69, nhân viên: 10.

– Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trên chuẩn 07, 05 đang theo học các lớp Cao học.

– Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

– Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

– Chất lượng học sinh

+ Tổng số học sinh: 1145

+ Tổng số lớp: 30

a. Học lực :

Khối	Tổng số Hs	Giỏi		Khá		Tb		Yếu		Kém	
		Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%
10	439	67	15%	207	47%	162	36.9%	3	0.7%	0	0
11	328	38	12%	175	53%	106	32.3%	9	2.7%	0	0
12	367	87	24%	239	65%	40	10.9%	1	0.3%	0	0
Tổng cộng	1134	192	17%	621	55%	308	27.2%	13	1.1%	0	0

b. Hạnh kiểm :

Khối	Tổng số Hs	Tốt		Khá		Tb		Yếu	
		Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%
10	439	343	78.1%	78	17.8%	17	3.87%	1	0.2%
11	328	686	209.1%	57	17.4%	26	7.93%	0	0.0%
12	367	320	87.2%	45	12.3%	2	0.54%	0	0.0%
Tổng cộng	1134	908	80.1%	180	15.9%	45	3.97%	1	0.1%

Kết quả xếp loại học sinh từ năm học 2012-2013 đến năm học 2015-2016

Năm học	Số lượng học sinh	Tổng số lớp	Học lực					Hạnh kiểm			SL HSG TP	Tỉ lệ đỗ TN	Tỉ lệ đỗ ĐH
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt-Khá	TB	Yếu			
2012-2013	1278	30	2.5%	38.8%	50.9%	7.8%	0.2%	89.7%	9.8	0.5%	6	97%	35%
2013-2014	1183	30	3.55%	42.43%	43.87%	10.14%	0.25%	88.85%	9.3%	1.86	4	98%	45%
2014-2015	1103	30	8.7%	55.8%	33.3%	2.2%	0%	97%	3.9%	0.1%	4	98,7	42%
2015-2016	1134	30	17%	55%	27%	0%	0%	97.35	2.65	0	5	88%	47%

Kết quả xếp loại giáo viên về các mặt từ năm học 2012-2013 đến năm học 2015-2016:

Năm học	SL giáo viên/Đảng viên	SL GVG vòng trường	SL GVG Cụm, TP	SL LĐ TT	SL CSTĐ cấp cơ sở	SL CSTĐ cấp TP	SL Giấy khen	SL Bằng khen	Chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên	Công chức loại khá trở lên	Đảng viên xếp mức 2 trở lên
2012-2013	18	27	4	64	15	0	15	01	64/65	73/75	18
2013-2014	20	30	4	72	17	0	17	01	72/73	80/83	20
2014-2015	21	32	4	66	9	0	9	01	66/71	75/81	21
2015-2016	22	53	4	64	12	0	12	02	64/66	71/76	22

– Cơ sở vật chất

Cơ bản đã đủ các phòng học bộ môn và các phòng thí nghiệm, thực hành; phòng làm việc của giáo viên, của lãnh đạo, tổ CM ... đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

+ Tổng diện tích được giao: 18.300m², bình quân 14,3m²/học sinh.

+ Phòng học: 30

+ Phòng bộ môn: 6

+ Phòng Thư viện: 02 (86 m²), 1 phòng kho sách và 1 phòng đọc chung cho học sinh và giáo viên.

+ Phòng làm việc: 10

– Thành tích chính: Nhà trường đã khẳng định được vị trí, là một trong những trường THPT có thành tích dạy và học khá tốt, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy.

+ Trường đã được đạt chuẩn Quốc gia bậc THPT năm 2015.

b. Điểm hạn chế

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

+ Ban giám hiệu chưa có trình độ trên chuẩn, chỉ mới được đào tạo về nghiệp vụ quản lý giáo dục, chưa chủ động trong công tác tuyển chọn giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm.

+ Tính chủ động, sáng tạo trong Ban lãnh đạo, quản lý chưa thật cao.

+ Một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, sự tin nhiệm của học sinh, CMHS và đồng nghiệp còn thấp.

+ Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều. Vẫn còn giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao, quản lý lớp chưa hiệu quả.

+ Chất lượng học sinh đầu vào khối 10 còn thấp. Số học sinh có học lực yếu, kém còn nhiều, một bộ phận học sinh không có động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn thường xuyên vi phạm nội quy.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Giáo viên còn chưa đồng bộ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa đồng đều, tỷ lệ giáo viên bình quân trên lớp đạt 2,38 GV/lớp, nhưng lại thừa thiếu có tính cục bộ, nhân viên y tế, thiết bị, tạp vụ đủ nhưng còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên đa số trẻ, một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

– Đời sống của CB- GV- CNV còn nhiều khó khăn, nhất là các giáo viên mới ra trường.

– Tình hình kinh tế địa phương khó khăn, phát triển chậm, chủ yếu kinh tế nông nghiệp, một bộ phận

học sinh không đủ điều kiện để học tập tốt, nhất là học sinh thuộc diện gia đình chính sách, Một số CMHS chưa quan tâm hoặc chưa biết cách quan tâm..

1.1.2 Môi trường bên ngoài

a. Thời cơ

Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện nhiều của lãnh đạo chính quyền các cấp và sở Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội. Nhà trường bước đầu đã khẳng định được vị trí trong khối các trường THPT của TP, tạo được sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong huyện.

Đội ngũ cán bộ đều đạt chuẩn và một số đang phấn đấu đạt trên chuẩn, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Tập thể đoàn kết và có quyết tâm cao trong xây dựng nhà trường lớn mạnh về mọi mặt.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao lớn và ngày càng tăng, tình hình phát triển học sinh trên địa bàn khá ổn định và theo chiều hướng tốt, phụ huynh, xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư cho vấn đề học tập của học sinh.

b. Thách thức

– Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

– Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là chuẩn bị cho thực hiện chương trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

– Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

1.2 Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tích cực tham mưu UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường nhất là việc xây dựng các phòng học bộ môn, thí nghiệm thực hành, khu giáo dục thể chất .

– Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

– Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ quản lý giáo dục và các lớp trung cấp chính trị.

– Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

– Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt hơn.

II. Định hướng chiến lược

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn

Là một trong những trường hàng đầu của tỉnh mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành công.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Đoàn kết – Hợp tác
- Trung thực – Tự trọng
- Nhân ái – Trách nhiệm
- Sáng tạo – Vươn lên

III/ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Duy trì nhà trường đạt chuẩn Quốc gia 2015, là trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Trường vào top 3 trường khối THPT của TP Hà Nội

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

– Nhà trường đảm bảo đủ về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn quy định. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và có trên 20 % trên chuẩn vào năm 2020, tất cả cán bộ quản lý được học tập nghiệp vụ quản lý giáo dục và 1/3 cán bộ quản lý có trình độ Cao cấp lý luận chính trị và Cao học.

– Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 70%.

– Cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

2.2. Học sinh

– **Qui mô:**

+ Lớp học: Quy mô ổn định từ 30 lớp (không quá 40 học sinh/lớp)

+ Học sinh: 1200 học sinh/ năm học.

– **Chất lượng học tập:**

+ Trên 60% học lực khá, giỏi (trên 10% học lực giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 5%.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban < 1%

+ Thi đỗ Đại học: Trên 50 %.

+ Mỗi năm có 6- 8 học sinh đạt giải thành phố .

– **Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.**

+ **Chất lượng đạo đức:** 95% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt pháp luật Nhà nước.

2.3. Cơ sở vật chất

- *Phân đấu cơ bản hoàn thiện cơ sở vật chất và duy trì đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015 – 2020*

– Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

– Các phòng tin học, thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng được hoàn thiện thêm đủ yêu cầu về số lượng và chất lượng và được trang bị nâng cấp theo hướng đạt chuẩn hiện đại.

– Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là vấn đề sống còn và danh dự của nhà trường”

IV/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình 1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các phương pháp dạy học thông dụng bao gồm 3 nhóm truyền thống:

+ Dùng lời: như thuyết trình (Giảng giải, diễn giải, giảng thuật), đàm thoại, đọc, mô tả, làm việc với SGK.

+ Trực quan: như sử dụng bản đồ, tranh ảnh, hình vẽ, phim ảnh, mô hình, hiện vật.

+ Thực hành: như làm thí nghiệm, hoàn thành bài tập thực tế, quan sát thực tế và ghi chép số liệu theo yêu cầu.

- Tích cực sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề hoặc dạy học dựa trên vấn đề. Đó là việc đưa học sinh vào tình huống có vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận vấn đề.

- Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại, đề cao chủ thể nhận thức của học sinh. Các phương pháp dạy học hiện đại như :

+ Khảo sát, điều tra.

+ Thảo luận: thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp.

+ Động não.

+ Tranh luận.

+ Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước lớp).

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau. Bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, SGK, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy vi tính, Projector.

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt:

- Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm.

- Dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn, luyện thi TNTHPT Quốc gia chu đáo, đạt hiệu quả cao.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

Chương trình 2. Xây dựng và phát triển đội ngũ :

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản đáp ứng được yêu cầu, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó và có quyết tâm cao trong xây dựng, phát triển nhà trường, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trong điều kiện cho phép sẽ tuyển bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng tốt, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tích cực tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi vòng trường, tỉnh; giáo viên nghiên cứu khoa học; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong tỉnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

Chương trình 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường “xanh, sạch, đẹp”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung phòng học bộ môn, phòng chức năng, khu hiệu bộ, nhà công vụ; trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia .Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

Chương trình 4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng do nhà trường tổ chức để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ Toán – Tin

Chương trình 5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

– Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

– Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc xây dựng phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

. Ngân sách Nhà nước.

. Ngoài ngân sách “ Từ vận động các nguồn lực xã hội, PHHS...”

. Các nguồn trích từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường

+ Nguồn lực vật chất:

. Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

. Trang thiết bị phục vụ dạy – học.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

Chương trình 6. Xây dựng thương hiệu

– Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

– Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS.

– Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thiết kế logo; từng bước hoàn thiện bài viết về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường để giáo dục.

Chương trình 7. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh:

- Căn cứ chuẩn và các tiêu chí về kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của thông tư 58

Người phụ trách : Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

Chương trình 8. Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường :

- Xây dựng hệ thống tổ chức kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục. Triển khai kiểm định chất lượng trường, công bố công khai kết quả kiểm định., đến năm 2020 trường tham gia chương trình tái kiểm định chất lượng giáo dục theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Người phụ trách : Hội đồng kiểm định đánh giá chất lượng nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Giữ vững kết quả học sinh giỏi tỉnh, kết quả thi tốt nghiệp, thi đại học

Chương trình 9. Quan hệ với cộng đồng:

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

Chương trình 10. Lãnh đạo và quản lý:

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

VI/ TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua Hội nghị Chi bộ, Hội đồng trường sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan, quan tâm đến nhà trường.

- Thông tin nội dung cơ bản của KHCL trên trang website của trường.

2. Tổ chức

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư ĐTNCSHCM, các tổ trưởng chuyên môn; nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh KHCL sau từng giai đoạn triển khai, thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hiệu trưởng và Ban chỉ đạo thực hiện KHCL có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng về KHCL; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện KHCL.

- Phó hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Các tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ KHCL; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Có thể chia thành các giai đoạn như sau :

+ Giai đoạn 1: Từ 2015 – 2016.

+ Giai đoạn 2: Từ 2017 – 2019.

+ Giai đoạn 3: Từ 2019 – 2020.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học và thực hiện rà soát, điều chỉnh cơ bản vào năm 2017.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện và điều chỉnh (nếu có).

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh (nếu có).

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

V. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường về mọi mặt đúng hướng trong tương lai (giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng tầm nhìn đến năm 2030); giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.
2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong xây dựng một nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, xây dựng một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của huyện Ứng Hòa và TP Hà Nội.
3. Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển mạnh mẽ, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung qua từng năm, từng giai đoạn cho phù hợp. Tuy nhiên bản KHCL này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 – 2020 và cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GD&ĐT Hà Nội

Tham mưu với tỉnh tạo mọi điều kiện để trang bị kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, tuyển dụng đủ và đạt chuẩn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để trường thực hiện KHCL đã đề ra; chỉ đạo, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện KHCL.

2 Đối với trường

Tất cả CB-GV-NV và học sinh quán triệt đầy đủ KHCL đã xây dựng và đoàn kết, quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Phạm Văn Sáng